

THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **565**/BC-TTCTP

Hà Nội, ngày **01** tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả giải quyết và trả lời kiến nghị
của cử tri gửi sau kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV**

Kính gửi: Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố:
Hoà Bình, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hải Phòng, Vĩnh
Phúc, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Tây
Ninh, Bình Phước và TP Hồ Chí Minh.

Thực hiện Văn bản số 48/BDN ngày 24/01/2024 của Ban Dân nguyện, Ủy
ban Thường vụ Quốc hội và Văn bản số 840/VPCP-QHĐP ngày 02/02/2024 của
Văn phòng Chính phủ về việc trả lời kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 6, Quốc
hội khóa XV; sau khi nghiên cứu, xem xét và giải quyết kiến nghị của cử tri, trên
cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Thanh tra Chính phủ báo cáo
như sau:

~~Tổng số kiến nghị Thanh tra Chính phủ nhận được: 28 kiến nghị (danh~~
~~sách chi tiết kèm theo), gồm:~~

- 23 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến.
- 05 kiến nghị do Văn phòng Chính phủ chuyển đến.

**I. KIẾN NGHỊ DO BAN DÂN NGUYỆN CHUYỂN ĐẾN (23 kiến nghị tại
phần A)**

**1. Nhóm kiến nghị tiếp thu, giải trình, cung cấp thông tin (21 kiến
nghị)**

Nội dung số 1. Đề nghị tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống
pháp luật về hệ thống phòng chống tham nhũng, lãng phí (*Kiến nghị của cử tri
tỉnh Hoà Bình, STT 01 - Mục I, phần A*).

Trong thời gian tới Chính phủ sẽ tiếp tục tập trung nghiên cứu cụ thể hóa
đầy đủ, kịp thời các chủ trương, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, tiêu
cực, lãng phí theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, hoàn thiện thể chế để
“không thể tham nhũng”. Trọng tâm là hoàn thiện thể chế kiểm soát quyền lực
để PCTNTC trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; cơ chế kiểm
soát tài sản, thu nhập đảm bảo thực chất, hiệu quả; rà soát, khắc phục những sơ
hỏ, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến đấu thầu, đấu giá
quản lý sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính, chứng khoán; triển khai thực
hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập của
người có chức vụ, quyền hạn; triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng,

chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mức xử lý nghiêm các sai phạm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác giám định, định giá, thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí.

Nội dung số 2. Cù tri đề nghị tiếp tục quan tâm tổ chức, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập được ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và hướng dẫn thực hiện Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập” theo Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*Kiến nghị của cù tri tỉnh Lạng Sơn, STT 02 - Mục I, phần A*).

a) Cù tri đề nghị tiếp tục quan tâm tổ chức, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PCTN.

Hàng năm, Thanh tra Chính phủ ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, cụ thể: năm 2021 tổ chức 59 khóa học cho 7.185 học viên¹; năm 2022 tổ chức 64 khóa học cho 5.889 học viên²; năm 2023 tổ chức 76 khóa học cho 8.540 học viên³ (đạt 253,33% kế hoạch được Tổng Thanh tra Chính phủ giao).

Năm 2024, Thanh tra Chính phủ (Trường Cán bộ Thanh tra) dự kiến tổ chức tổ chức 29 khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cho thanh tra các bộ, ngành, địa phương⁴; đồng thời tích cực phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng cho các đối tượng có nhu cầu nhằm đáp ứng thực tiễn công tác của ngành.

b) Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập được ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và hướng dẫn thực hiện Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập” theo Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

¹https://thanhtra.gov.vn/xem-chi-tiet-tin-tuc/-/asset_publisher/Content/truong-can-bo-thanh-tra-to-chuc-hoi-nghi-cong-chuc-vien-chuc-nam-2021?6450971

² Trong đó, tổ chức 28 khóa đào tạo cho 2.500 học viên theo Kế hoạch và phối hợp tổ chức thêm 36 khóa đào tạo, bồi dưỡng cho 4.735 học viên (https://thanhtra.gov.vn/xem-chi-tiet-tin-tuc/-/asset_publisher/Content/truong-can-bo-thanh-tra-tong-ket-cong-tac-nam-2022?6528619)

³https://thanhtra.gov.vn/xem-chi-tiet-tin-tuc/-/asset_publisher/Content/truong-can-bo-thanh-tra-tong-ket-cong-tac-nam-2023?6582218

⁴ Kế hoạch số 2992/KH-TTCTP ngày 12/12/2023 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Thanh tra năm 2024

Thực hiện Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn về kiểm soát tài sản, thu nhập⁵, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan chức năng đã chủ động tích cực triển khai nghiêm các quy định, đạt được những kết quả tích cực. Bên cạnh kết quả đạt được, qua công tác quản lý nhà nước và qua theo dõi tình hình thực tế tại các địa phương cũng như cơ quan trung ương cho thấy, công tác kê khai và kiểm soát tài sản thu nhập còn nhiều khó khăn, vướng mắc, trong đó có việc xác định đối tượng được xác minh tài sản, thu nhập và triển khai Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập” theo Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Để tháo gỡ những vướng mắc, bất cập trong thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn, Thanh tra Chính phủ đã thường xuyên tổ chức đa dạng các hoạt động hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến pháp luật thông qua các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật để hỗ trợ các bộ, ngành và địa phương tổ chức triển khai công tác kiểm soát tài sản thu nhập. Ngày 20/12/2023, Thanh tra Chính phủ đã tổ chức Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến toàn quốc về công tác tài sản, thu nhập, qua đó đã hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm soát tài sản, thu nhập cùng với các bộ, ngành và địa phương. Trong năm 2024, thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 28/12/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024, Thanh tra Chính phủ sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, tập huấn, hướng dẫn các nội dung về kiểm soát tài sản, thu nhập, trong đó có các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác kiểm soát tài sản mà cử tri đã kiến nghị ở trên.

Trong công tác hướng dẫn, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập”, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kế hoạch số 2032/KH-TTg ngày 08/9/2023 triển khai thực hiện Đề án; thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án⁶; đề xuất về việc bổ sung nguồn vốn đầu tư công trung hạn để triển khai Đề án⁷ theo kế hoạch.

Nội dung số 3. Cử tri đề nghị xem xét nghiên cứu bổ sung cơ chế và những quy định bảo vệ an toàn tuyệt đối với cá nhân và gia đình của người tố cáo đúng, xem xét trích thưởng, thăng chức cho các tổ chức, cá nhân, cán bộ làm tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Lạng Sơn, STT số 03 - Mục I, phần A*).

a) Về việc xem xét nghiên cứu bổ sung cơ chế và những quy định bảo vệ an toàn tuyệt đối với cá nhân và gia đình của người tố cáo đúng

⁵ Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập được ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập” theo Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

⁶ Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 08/9/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

⁷ Văn bản số 2733/TTCP-KHTh ngày 10/11/2023 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trong những năm qua, chủ trương xây dựng cơ chế khuyến khích và bảo vệ tổ chức, cá nhân phát hiện tố cáo tham nhũng, lãng phí được Đảng, Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng⁸, pháp luật của Nhà nước đều có những quy định về bảo vệ người tố cáo và luôn xác định rõ bảo vệ người tố cáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Pháp luật về bảo vệ người tố cáo⁹ và các lĩnh vực có liên quan¹⁰ hiện nay ngày càng hoàn thiện hơn nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Các quy định về bảo vệ người tố cáo được quy định rõ ràng, cụ thể về đối tượng, phạm vi bảo vệ, nội dung bảo vệ cũng như quyền của người được bảo vệ. Cùng với đó, việc biểu dương, khen thưởng người có đóng góp trong tố cáo, đấu tranh PCTN đã được thực hiện kịp thời, đúng quy định, được các cơ quan thông tấn báo chí tích cực đăng tải. Nhiều tấm gương có thành tích xuất sắc trong PCTN đã được biểu dương, tôn vinh. Các quy định về khen thưởng đã có những điều chỉnh qua đó tăng cường khuyến khích, phát huy vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong tố cáo hành vi tham nhũng.

Tuy nhiên, qua thực tiễn thực hiện pháp luật về tố cáo và bảo vệ người tố cáo cho thấy, pháp luật về bảo vệ người tố cáo vẫn còn có những hạn chế, bất cập nhất định; các cơ chế và biện pháp bảo vệ người tố cáo còn thiếu thực tiễn; quy định về nhiệm vụ của các cơ quan trong việc bảo vệ người tố cáo còn chưa cụ thể; mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chức năng và cơ quan, tổ chức có liên quan còn chưa rõ ràng... đã ảnh hưởng đến hiệu quả công tác bảo vệ người tố cáo.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí trong thời gian tới, Thanh tra Chính phủ đã kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương, cơ quan chức năng thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị; kiến nghị Chính phủ và các cơ quan chức năng tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật về bảo vệ người tố cáo và tổ chức thực hiện tốt pháp luật về bảo vệ người tố cáo.

⁸ Trong đó có Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

⁹ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 năm 2018 được ban hành và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019 đã có những quy định mới về căn cứ, trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo; thẩm quyền áp dụng, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong việc bảo vệ người tố cáo; nội dung, cách thức thực hiện các biện pháp bảo vệ; chế tài xử lý các hành vi vi phạm trong việc bảo vệ người tố cáo được xác định rõ hơn, cụ thể hơn, đồng bộ hơn. Trên cơ sở đó, Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo, trong đó quy định chi tiết Chương VI về bảo vệ người tố cáo. Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 03/2020/TT-BNV ngày 21/7/2020 quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 08/2020/TT-BLĐTBXH ngày 15/10/2020 hướng dẫn về bảo vệ việc làm của người tố cáo là người làm việc theo hợp đồng lao động. Bộ Công an ban hành Thông tư số 145/2020/TT-BCA ngày 29/12/2020 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của người tố cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí.

¹⁰ Tiếp công dân, xử lý đơn thư; quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; lao động; xử lý vi phạm hành chính; hình sự; dân sự; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; tố tụng; thanh tra; kiểm tra, giám sát,...

b) Về việc xem xét trích thưởng, thăng chức cho các tổ chức, cá nhân, cán bộ làm tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Trong những năm qua, công tác PCTNTC đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến mạnh mẽ, có bước đột phá, gắn kết chặt chẽ giữa “xây” và “chống” ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần kiềm chế, ngăn chặn tình trạng tham nhũng, tiêu cực, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình hưởng ứng, đánh giá cao, cộng đồng quốc tế ghi nhận. Có được những kết quả tích cực như trên, một trong những nguyên nhân đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ ra¹¹, là do “sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; sự nỗ lực, cố gắng, quyết tâm của các cơ quan tham mưu và cấp ủy, tổ chức đảng, các ban, bộ, ngành, địa phương, nhất là sự nỗ lực rất cao của các cơ quan, đơn vị có chức năng PCTNTC và các cơ quan tiến hành tố tụng Trung ương và địa phương”.

Như vậy, có thể nói, những kết quả tích cực của công tác PCTNTC trong thời gian vừa qua có đóng góp quan trọng của rất nhiều tổ chức, cá nhân, cán bộ làm tốt công tác PCTNTC, tiêu cực và cần được xem xét “biểu dương, động viên, khen thưởng kịp thời và đúng mức”¹², phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc nâng cao hiệu quả công tác PCTNTC. Tại Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư¹³ đã nêu giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có chức năng phát hiện, xử lý tham nhũng, nhất là các cơ quan chuyên trách chống tham nhũng, đó là việc “cố cơ chế khuyến khích, thu hút những cán bộ có phẩm chất đạo đức, tâm huyết, trách nhiệm, bản lĩnh về công tác tại các cơ quan này”. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 về việc khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Trong thời gian qua, Thanh tra Chính phủ với vai trò là cơ quan đầu mối đã phối hợp tham mưu, đề xuất và tổ chức khen thưởng thường xuyên, định kỳ tới các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCTNTC như: Đề xuất tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCTNTC nhân dịp tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCTN năm 2005; phối hợp, tham mưu khen thưởng cho các tập thể và cá nhân theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 20/4/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN và Hướng dẫn số 2119/HD-BTĐKT ngày 07/8/2020 của Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương; hàng năm, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành các quyết định tặng Bằng khen cho các tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác. Trong thời gian tới, Thanh tra Chính phủ sẽ tiếp tục nghiên cứu, tham mưu cho Đảng, Nhà nước và Chính phủ để có cơ chế, chính sách khuyến khích các cơ quan, tổ chức và cá nhân tích cực làm tốt công tác PCTNTC, đáp ứng tinh thần “Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng,

¹¹ Tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác đấu tranh PCTN, tiêu cực ngày 30/6/2022.

¹² Theo như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn.

¹³ Về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

chống tham nhũng, tiêu cực có bản lĩnh vững vàng, liêm chính, trung thực, có dũng khí bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, có kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng chuyên sâu, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”.

Nội dung số 4. Cử tri kiến nghị nghiên cứu, xây dựng Nghị định quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo làm cơ sở đấu tranh, xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này, nhất là đối với các đối tượng lợi dụng quyền tố cáo để tố cáo sai sự thật, lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, tố cáo sai sự thật vì mục đích, động cơ cá nhân, tố cáo nhiều lần làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự của cá nhân, tổ chức bị tố cáo, gây phức tạp tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây ra nhiều hệ lụy đối với xã hội (*Kiến nghị của cử tri TP Hải Phòng tại STT 04 và Thừa Thiên Huế tại STT 16, Mục I, Phần A*).

Qua tổng hợp ý kiến đề xuất của bộ, ngành, địa phương về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan về xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, Thanh tra Chính phủ nhận thấy, các hành vi vi phạm trong lĩnh vực này đã được phản ánh đầy đủ. Các hành vi vi phạm tập trung vào 03 nhóm chính cần xử phạt:

- *Nhóm thứ nhất*, bao gồm các hành vi tập trung đông người tại nơi tiếp công dân, cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo để la hét hoặc phát ra những âm thanh gây náo động, ùn tắc giao thông; đập phá các công trình, tài sản tại nơi tiếp công dân, cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo; mua chuộc, lôi kéo, dụ dỗ, cưỡng ép người khác để tụ tập đông người để khiếu nại, tố cáo sai sự thật...đây là biểu hiện của hành vi gây mất trật tự công cộng. Chế tài để xử lý các hành vi này đã được quy định tại Điều 7 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

- *Nhóm thứ hai*, bao gồm các hành vi dùng cử chỉ, lời nói, hành động xúc phạm đến uy tín, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, tính mạng của cán bộ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Người có hành vi này nếu đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm sẽ bị xử lý hình sự về tội vu khống (Điều 156 - Bộ luật hình sự) hoặc tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân (Điều 331 - Bộ luật hình sự). Trường hợp không đủ yếu tố cấu thành tội phạm sẽ bị xử phạt hành chính theo Điều 7 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình và điểm a khoản 3 Điều 99 của Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 3/02/2020 định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

- *Nhóm thứ ba*, bao gồm các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong khi thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các hành vi này đã được quy định tại Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. Các nghị định này đã quy định chi tiết hình thức xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo có hành vi vi phạm pháp luật và có dẫn chiếu các quy định pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức để xử lý người có hành vi vi phạm.

Bên cạnh đó, khiếu nại, tố cáo là quyền con người, quyền công dân được ghi nhận tại Hiến pháp 2013. Việc đề xuất xây dựng Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có thể gây hiểu nhầm và tạo dư luận xấu đối với các cơ quan nhà nước; đồng thời, ảnh hưởng đến các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước trong bối cảnh các thế lực thù địch chống phá, lợi dụng quyền tự do, dân chủ, quyền con người để xuyên tạc đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Từ những lý do nêu ở trên, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, Thanh tra Chính phủ đề xuất Thủ tướng Chính phủ không xây dựng một Nghị định riêng quy định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Thanh tra Chính phủ chuyển Báo cáo (tổng hợp đề xuất của các bộ, ngành, địa phương về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) tới các bộ, ngành chức năng để nghiên cứu, rà soát các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, ngành. Nếu phát hiện những hành vi chưa được pháp luật điều chỉnh thì các bộ, ngành chủ động đề xuất với Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử ...

Nội dung số 5. Cù tri kiến nghị rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định chế tài xử lý đối với người tố cáo là người dân, không thuộc đối tượng quy định tại Điều 23 Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo (*Kiến nghị của cử tri TP Hải Phòng tại STT 05- Mục I, Phần A*)

Pháp luật hiện hành đã quy định về việc xử lý đối với người dân có hành vi vi phạm pháp luật về tố cáo như sau:

Hành vi vi phạm nếu đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm sẽ bị xử lý hình sự về tội vu khống hoặc tội lợi dụng quyền tự do dân chủ xúc phạm đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Trường hợp không đủ yếu tố cấu thành tội phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Nghị

định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình và điểm a khoản 3 Điều 99 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 3/02/2020 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử.

Nội dung số 6. Cù tri kiến nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung quy định tại Điều 17 Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh về xử lý đơn tố cáo xuất phát từ việc khiếu nại không đạt được mục đích (*Kiến nghị của cù tri TP Hải Phòng tại STT 06 - Mục I, Phần A*)

Đối với trường hợp tố cáo xuất phát từ việc khiếu nại không đạt mục đích đã được quy định tại Khoản 1 Điều 29 Luật Tố cáo, cụ thể là: “Trường hợp tố cáo xuất phát từ vụ việc khiếu nại đã được giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật nhưng người khiếu nại không đồng ý mà chuyển sang tố cáo người đã giải quyết khiếu nại thì chỉ thụ lý tố cáo khi người tố cáo cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ để xác định người giải quyết khiếu nại có hành vi vi phạm pháp luật”.

Do đó, Thanh tra Chính phủ thấy không cần thiết quy định vấn đề này trong Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ.

Nội dung số 7. Hiện nay, Điều 102 đến Điều 106 Luật Thanh tra năm 2022, Điều 48 đến Điều 59 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ đã có quy định liên quan đến công tác thực hiện kết luận thanh tra; tuy nhiên trong quy định chuyển tiếp của 02 văn bản này không bãi bỏ Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; đồng thời, thực tế vẫn còn rất nhiều Nghị định, Thông tư áp dụng Luật Thanh tra năm 2010 vẫn chưa có quy định thay thế. Kiến nghị bãi bỏ Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ nói riêng; rà soát bãi bỏ các Nghị định, Thông tư khác còn áp dụng theo Luật Thanh tra năm 2010 nói chung; sớm ban hành các văn bản thay thế đồng bộ với quy định Luật Thanh tra năm 2022 (*Kiến nghị của cù tri Tây Ninh tại STT 07 - Mục I, Phần A*)

Theo Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, một trong các trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực là: “*Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực*”. Do đó, Luật Thanh tra năm 2010 hết hiệu lực thì Nghị định số 33/2015/NĐ-CP cũng đương nhiên hết hiệu lực do đây là văn bản quy định chi tiết Luật Thanh tra 2010 về việc thực hiện Kết luận thanh tra. Các nội dung về thực hiện Kết luận thanh tra đã được quy định trong Luật Thanh tra năm 2022, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra và Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ

quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

Hiện nay, Thanh tra Chính phủ đang xây dựng các thông tư hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra, trong đó sẽ nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện kết luận thanh tra nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong việc áp dụng Luật Thanh tra năm 2022.

Nội dung số 8. Luật Thanh tra năm 2022 chưa có quy định cụ thể về việc sử dụng con dấu của người ra quyết định thanh tra, trưởng đoàn thanh tra trong quá trình tiến hành thanh tra; các trường hợp nào là cần thiết phải thực hiện thẩm định dự thảo kết luận thanh tra theo Điều 77 Luật Thanh tra năm 2022. Kiến nghị nghiên cứu trình Quốc hội bổ sung quy định hướng dẫn đối với các nội dung trên (*Kiến nghị của cử tri Tây Ninh tại STT 08 - Mục I, Phần A*)

Hiện nay, Luật Thanh tra năm 2022 và các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành không quy định việc sử dụng con dấu của người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra trong quá trình tiến hành thanh tra. Do đó, trong quá trình tiến hành thanh tra người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra thực hiện việc ký, đóng dấu đối với các văn bản trong hoạt động thanh tra theo quy định chung của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và quy định về công tác văn thư. Đối với những văn bản thực hiện quyền trong hoạt động thanh tra cần thiết phải ký, đóng dấu thì Trưởng đoàn thanh tra trình người có thẩm quyền ký ban hành; đối với những văn bản không cần thiết phải đóng dấu thì Trưởng đoàn thanh tra ký văn bản thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng đoàn thanh tra theo quy định tại Điều 81 của Luật Thanh tra và các quy định khác có liên quan.

Đối với nội dung kiến nghị “các trường hợp nào là cần thiết phải thực hiện thẩm định dự thảo kết luận thanh tra theo Điều 77 Luật Thanh tra năm 2022” Thanh tra Chính phủ tiếp thu kiến nghị của cử tri để tiếp tục nghiên cứu trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hoạt động thanh tra.

Nội dung số 9. Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản hướng dẫn chưa dự liệu được trường hợp Thủ trưởng cơ quan Thanh tra có vợ hoặc chồng, bố, mẹ đẻ, con, anh, chị, em ruột là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, người phụ trách công tác tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng thanh tra. Đây là trường hợp xung đột lợi ích quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Trong trường hợp Phó Chánh Thanh tra ký ban hành quyết định thanh tra và kết luận thanh tra thì về mặt pháp lý vẫn chỉ là ký thay, khả năng tác động ảnh hưởng vẫn không thay đổi. Kiến nghị nghiên cứu bổ sung quy định khi Thủ trưởng cơ quan thanh tra có vợ hoặc chồng, bố, mẹ đẻ, con, anh, chị, em ruột là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, người phụ trách công tác tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng thanh tra thì Phó Chánh Thanh tra là người tổ chức tiến hành thanh tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật (*Kiến nghị của cử tri Tây Ninh tại STT 09 - Mục I, Phần A*)

Tại khoản 4, 5 Điều 60 Luật Thanh tra năm 2022 quy định về xung đột lợi ích khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra; đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết điều này. Tại các Điều 26, 27, 28, 29 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định biện pháp thi hành Luật Thanh tra quy định cụ thể về trách nhiệm của người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra, các trường hợp không được tham gia Đoàn thanh tra nhằm đảm bảo không có xung đột lợi ích trong hoạt động thanh tra.

Nội dung số 10. Quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 bắt cập với quy định tại điểm b khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 39 Quy định số 69-QĐ/TW ngày 6/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Cụ thể, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 chỉ đưa ra duy nhất một trường hợp là “không trung thực”, trong khi Quy định số 69-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương lại đưa ra hai trường hợp là “thực hiện không đúng, không đầy đủ quy định về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập” và “không trung thực” với hai mức độ xử lý khác nhau. Mặt khác, khái niệm “không trung thực” trong Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 không được quy định cụ thể và qua kiến nghị vẫn chưa được xem xét, hướng dẫn cụ thể. Kiến nghị nghiên cứu trình Quốc hội bổ sung giải thích “không trung thực” tại khoản 3 Điều 51 Luật Phòng, chống tham nhũng; đồng thời đồng bộ với chế tài xử lý hành vi vi phạm quy định trong kê khai, giải trình tài sản thu nhập giữa Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 với Quy định số 69-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (*Kiến nghị của cử tri Tây Ninh tại STT 10 - Mục I, Phần A*).

Kiểm soát tài sản, thu nhập là một trong những thành phần quan trọng trong xây dựng các giải pháp tổng thể phòng, chống tham nhũng. Bên cạnh đó, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn còn là một trong những công cụ quan trọng góp phần tăng cường tính minh bạch của bộ máy nhà nước, sự liêm chính của cán bộ, công chức, người có chức vụ, quyền hạn; đồng thời, qua đó cũng giúp cơ quan quản lý nhà nước giám sát, phòng ngừa các hành vi sai trái của cán bộ, công chức, ngăn chặn, làm giảm thiểu nguy cơ làm giàu bất chính... Dựa trên những quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020, các địa phương trên cả nước đã triển khai công tác kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

Nhằm xử lý các hành vi vi phạm trong kê khai tài sản, thu nhập, Đảng và Nhà nước ban hành nhiều quy định, cụ thể như Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; các quy định tại Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong đó, Quy định số 69-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (Quy định 69) đã quy định rõ, cụ thể từng mức độ sai phạm của Đảng viên trong việc kiểm soát tài sản, thu nhập:

- Tại Khoản 1, Điều 39 quy định rõ đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách, cụ thể là: Không chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy định về kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập... hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ quy định... Quy định này có nội hàm mở rộng, rõ nghĩa đối với trường hợp có vi phạm trong chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, đôn đốc và có thực hiện nhưng chưa đúng, chưa đầy đủ, nhằm thắt chặt hơn trách nhiệm của đảng viên trong công tác kiểm soát TSTN.

- Tại Khoản 2, Điều 39 Quy định số 69 quy định rõ đảng viên bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức nếu “Kê khai tài sản, giải trình biến động tài sản, nguồn gốc tài sản, thu nhập không trung thực”. Quy định này hoàn toàn phù hợp với quy định của Luật PCTN năm 2018.

Do đó, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc, đồng thời Quy định số 69-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Luật PCTN năm 2018.

Nội dung số 11. Việc chuyển đổi vị trí công tác các trường hợp đặc biệt chỉ có duy nhất một người có chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn vị trí việc làm theo khoản 3 Điều 25 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 chưa dự liệu được những trường hợp công tác xa nhà nhưng không bố trí được nhà công vụ cho cán bộ, công chức... (thường là ở cấp xã), chức danh giống nhau nhưng đặc thù chuyên môn khác nhau (thường là ở cấp tỉnh), biến động nhân sự ngành Thanh tra (thường là ở Thanh tra sở, Thanh tra cấp huyện) đã và đang là vấn đề nan giải trong nhiều năm, đã được kiến nghị xem xét điều chỉnh, hướng dẫn nhiều lần nhưng chưa được giải quyết. Mặt khác, xét theo góc độ khoa học hành chính, bộ máy Nhà nước của Việt Nam trước đây áp dụng mô hình chức nghiệp nên việc chuyển đổi vị trí công tác dễ thực hiện. Tuy nhiên, trong những năm gần đây đang chuyển dần sang mô hình việc làm (cụ thể là xây dựng bảng mô tả vị trí việc làm) nên tính chuyên môn hóa cao hơn, từ đó dẫn đến việc thực hiện quy định chuyển đổi vị trí khó khăn hơn. Do đó, kiến nghị hướng dẫn cụ thể cách thức xử lý các trường hợp nêu trên theo đúng quy định pháp luật; chỉ đạo xem xét xây dựng chính sách nhà công vụ theo hướng mở rộng đối tượng để hỗ trợ cho các trường hợp công tác xa nhà do chuyển đổi công tác (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh, STT 11 - Mục I, phần A*)

Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã và đang đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, từng bước đẩy mạnh với nhiều chủ trương, giải pháp đột phá, đi vào chiều sâu, phần nào đã kiểm soát tốt được tham nhũng. Dựa trên khung pháp lý về phòng, chống tham nhũng, có thể thấy các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được áp dụng khá phù hợp với thực tiễn của Việt Nam, cụ thể là các giải pháp như: Giáo dục về phòng, chống tham nhũng; kiểm soát tài sản, thu nhập; kiểm soát xung đột lợi ích; kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; công khai, minh bạch, v.v... Đặc biệt, công tác chuyển đổi vị trí công tác là một trong những giải pháp phòng ngừa tham nhũng được đánh giá là một trong những giải pháp được tiến hành một cách rộng rãi, chặt chẽ và bài bản, hiệu quả cao.

Tại Khoản 1 Điều 24 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định: “Cơ quan, tổ chức, đơn vị theo thẩm quyền có trách nhiệm định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình nhằm phòng ngừa tham nhũng. Việc luân chuyển cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định về luân chuyển cán bộ”.

Qua đó có thể thấy, khác với mục đích của hoạt động luân chuyển là nhằm đào tạo, bồi dưỡng toàn diện cán bộ lãnh đạo, quản lý; hay mục đích của hoạt động điều động và biệt phái là nhằm thực hiện công việc, nhiệm vụ của cơ quan. Mục đích cốt lõi của chuyển đổi vị trí công tác, được ghi nhận trong pháp luật quốc tế cũng như pháp luật Việt Nam, là nhằm phòng ngừa tham nhũng. Chuyển đổi vị trí công tác được thực hiện như là một biện pháp, giải pháp để phòng, chống tham nhũng; cụ thể là, tránh tình trạng một người làm quá lâu ở một vị trí, lợi dụng vị trí công tác, mối quan hệ quen biết trong công tác để thực hiện hành vi tham nhũng. Việc chuyển đổi vị trí công tác không những tạo môi trường, điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ mà còn giúp họ tích lũy kinh nghiệm thực tế ở những vị trí công tác khác nhau. Mặc dù không thay đổi về vị trí việc làm cũng như chuyên môn, nhưng ở môi trường làm việc khác nhau, ở những địa phương khác nhau thì cách xử lý công việc cũng sẽ giúp cho cán bộ, công chức, viên chức nâng cao được kỹ năng xử lý công việc cũng như nhu cầu và ý thức nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân mình hơn.

—Ngoài ra, việc chuyển đổi vị trí công tác cũng góp phần điều chỉnh, tăng cường cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ cho các lĩnh vực quản lý, địa bàn cần thiết khi có yêu cầu (đặc biệt là các địa bàn biên giới, hải đảo, miền núi, vùng sâu, vùng xa...). Đây là biện pháp quan trọng để rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có điều kiện để tiếp cận và thông thạo nhiều lĩnh vực công việc ở nhiều vị trí khác nhau, có năng lực thực tiễn để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu. Qua đó, cũng là phương thức để bồi dưỡng cán bộ, giúp cơ quan, tổ chức công lựa chọn ra được nhân lực có năng lực thực sự, phẩm chất tốt, có ý thức trong công việc, nhiệm vụ của mình.

- Đối với kiến nghị của cử tri về việc “*chỉ đạo xem xét xây dựng chính sách nhà công vụ theo hướng mở rộng đối tượng để hỗ trợ cho các trường hợp công tác xa nhà do chuyển đổi công tác*”, nội dung này nằm ngoài thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ. Thanh tra Chính phủ sẽ chuyển nội dung này tới Thủ tướng Chính phủ để Thủ tướng chỉ đạo các bộ, ngành nghiên cứu, xem xét, giải quyết.

Nội dung số 12. Bộ Chỉ số tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ) vẫn còn được ban hành thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ nên sự quan tâm của các ngành, địa phương chưa cao.

Mặt khác, những tồn tại, hạn chế trong các tiêu chí đánh giá cũng như cách thức cung cấp hồ sơ, yếu tố cảm quan của người thẩm định, các tiêu chí đánh giá chưa đồng bộ và sát với thực tiễn, có thể điển hình như sau:

+ Tiêu chí xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu để xảy ra tham nhũng yêu cầu trong năm phải có ít nhất 01 trường hợp kỷ luật thuộc các mức khiển trách, cảnh cáo, cách chức; chưa đánh giá được các trường hợp được miễn/giảm trách nhiệm, các trường hợp bị xử lý hình sự thay vì xử lý kỷ luật. Nếu không có thì mất điểm.

+ Tiêu chí phát hiện tham nhũng tính tỷ lệ phát hiện tham nhũng trên các hình thức kiểm soát hành chính (thanh tra, kiểm tra, giám sát) là chưa phù hợp; do không thể 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát đều có thể phát hiện tham nhũng.

+ Tiêu chí xử lý kỷ luật hành chính đối với tổ chức để xảy ra tham nhũng: Quy định pháp luật hiện hành không quy định việc xử lý kỷ luật hành chính với cơ quan, tổ chức; việc thay thế bằng kết quả xử lý mặt Đảng đối với tổ chức đảng để xảy ra tham nhũng là không khách quan, điển hình như nhiều trường hợp tổ chức đảng có người tham nhũng nhưng do nhiều yếu tố dẫn đến tổ chức đảng không bị xử lý kỷ luật (người tham nhũng không phải là Đảng viên; quan điểm chủ quan của cơ quan xử lý; tổ chức đảng là tập hợp Đảng viên, quần chúng của nhiều cơ quan nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa sâu sát về khách quan; v.v); trong khi đó cơ quan Thanh tra hay chính UBND cấp có thẩm quyền cũng không có quyền can thiệp, góp ý thẩm quyền xử lý kỷ luật Đảng.

+ Ngoài ra, Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 vừa rồi còn tồn tại một số vướng mắc như:

(1) Tiêu chí mang tính chất “chỉ tiêu”, nếu không phát sinh thì không có điểm nhưng pháp luật không quy định (như tiêu chí chỉ đạo xử lý tố cáo, phản ánh về tham nhũng; xử lý xung đột lợi ích, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, phát hiện tham nhũng qua các hình thức kiểm soát hành chính, tài sản tham nhũng v.v);

(2) Chỉ tiêu không được công bố, yêu cầu về mặt số lượng nhưng đến khi đánh giá thì mới có yêu cầu (tiêu chí thanh, kiểm tra việc thực hiện pháp luật phòng chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước yêu cầu phải thực hiện đủ 04 cuộc/năm; trong khi lẽ ra phải có chỉ đạo ngay từ đầu năm 2022) cần được xem lại.

Do đó, kiến nghị xem xét, ban hành Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của Chính phủ để tăng cường trách nhiệm của Ban ngành, địa phương (tương tự các chỉ số PCI, PAPI, v.v); xem xét hoàn thiện nội dung tiêu chí đánh giá của Bộ Chỉ số để phản ánh đúng thực tiễn của Bộ ngành, địa phương và phù hợp với quy định pháp luật (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh STT 12 - Mục I, Phần A*)

Tại Điều 16, Luật PCTN giao Chính phủ có trách nhiệm báo cáo Quốc hội về công tác PCTN trong phạm vi cả nước, trong đó có nội dung đánh giá về

công tác PCTN; tại Điều 17 Luật PCTN năm 2018 quy định các tiêu chí đánh giá về công tác PCTN và giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung này. Trên cơ sở đó, ngày 01/7/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN, trong đó Chính phủ giao Thanh tra Chính phủ tổ chức đánh giá về công tác PCTN hằng năm (tại Điều 21).

Căn cứ quy định hiện hành nêu trên, hằng năm, Thanh tra Chính phủ xây dựng Kế hoạch, Ban hành Bộ Chỉ số đánh giá công tác PCTN và hướng dẫn địa phương triển khai công tác đánh giá. Kết quả tự đánh giá của địa phương được Thanh tra Chính phủ rà soát, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Do đó, hiện nay công tác đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh hằng năm do Thanh tra Chính phủ thực hiện là đúng quy định của pháp luật về PCTN.

Thanh tra Chính phủ căn cứ chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC và cơ sở thực tế công tác PCTN, thường xuyên rà soát và điều chỉnh để Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN được hoàn thiện hơn, vừa bám sát chỉ đạo của Đảng, Nhà nước vừa đảm bảo phù hợp với thực tế và thuận lợi trong quá trình đánh giá. Thanh tra Chính phủ ghi nhận kiến nghị của cử tri đối với một số nội dung bất cập của tiêu chí đánh giá trong Bộ chỉ số năm 2022 để nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số trong thời gian tới.

Nội dung số 13. Công tác phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài Nhà nước theo Điều 81, 82 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 cho đến nay vẫn còn là nội dung rất mới đối với các địa phương (trừ những địa phương lớn là trung tâm kinh tế - chính trị - xã hội như Thành phố-Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Hà Nội, v.v) do vấn đề xảy ra hầu như rất ít. Ngoài ra, thẩm quyền của Thanh tra tỉnh phải tổ chức thanh tra đối với các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng thuộc phạm vi kiểm soát đang bị ràng buộc bởi Điều 58 và điểm a khoản 3 Điều 59 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, cụ thể điều kiện tiên quyết để có thể thanh tra với các tổ chức này chính là “Có dấu hiệu thực hiện không đúng quy định về các biện pháp phòng ngừa tham nhũng” hoặc “Yêu cầu của việc giải quyết phản ánh, tố cáo về hành vi vi phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng”; trên thực tế rất khó để đảm bảo điều kiện này (trừ cấp Bộ, ngành tiếp cận nhiều thông tin và có sẵn nguồn lực chuyên trách). Thanh tra tỉnh chỉ có thể tổ chức kiểm tra thường xuyên do chưa có cơ chế ràng buộc cụ thể; nếu không có cơ sở nêu trên mà tiến hành thanh tra thì có thể sẽ bị các tổ chức này khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính, làm ảnh hưởng đến uy tín địa phương, ngành Thanh tra cũng như tạo dư luận không tốt về việc gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của các công ty đại chúng và tổ chức tín dụng.

Kiến nghị xem xét, tham mưu bổ sung quy định nhằm pháp lý hóa thẩm quyền kiểm tra của Thanh tra tỉnh nói riêng, các cơ quan thanh tra có thẩm quyền kiểm soát công tác phòng chống tham nhũng tại các tổ chức ngoài Nhà nước nói chung. Đồng thời, kiến nghị chỉ đạo tổ chức tập huấn chuyên đề riêng đối với công tác này để hướng dẫn chuyên sâu cho thanh tra các địa phương

thực hiện có chất lượng, hiệu quả (*Kiến nghị của cử tri Tây Ninh tại STT 13, mục I, Phần A*)

Theo quy định tại Điều 58, Điều 59 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP và Điều 80 Điều 81 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Thanh tra tỉnh chỉ tiến hành thanh tra đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước khi có dấu hiệu rõ ràng về việc vi phạm trong áp dụng các biện pháp phòng, chống tham nhũng gồm: (i) Nguyên tắc công khai, minh bạch, nội dung công khai, minh bạch, hình thức công khai, trách nhiệm thực hiện việc công khai, minh bạch; (ii) Kiểm soát xung đột lợi ích; (iii) Trách nhiệm, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

Căn cứ ra quyết định thanh tra gồm: (i) Có dấu hiệu thực hiện không đúng quy định về các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, bao gồm: không ban hành quy định; không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp theo quy định; có thực hiện nhưng không kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định; (ii) Yêu cầu của việc giải quyết phản ánh, tố cáo về hành vi vi phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng (được quy định tại Điều 78, Điều 79 Luật Phòng, chống tham nhũng).

Như vậy, căn cứ và nội dung thanh tra đã được quy định cụ thể, rõ ràng tại Luật PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP. Ngoài những nội dung nêu trên, Thanh tra tỉnh không có thẩm quyền tiến hành thanh tra hoặc kiểm tra đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Nội dung số 14. Về hình thức kỷ luật người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu để xảy ra tham nhũng tại Điều 76, 78 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ tồn tại 02 vướng mắc như sau:

- Nguyên tắc áp dụng mức xử lý kỷ luật trách nhiệm lãnh đạo theo Điều 76, 78 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ là căn cứ theo mức án (ví dụ: Khiển trách khi xảy ra vụ án tham nhũng ít nghiêm trọng; Cảnh cáo khi xảy ra vụ án tham nhũng nghiêm trọng; Cách chức khi xảy ra vụ án tham nhũng rất nghiêm trọng trở lên) là chưa dự liệu được trường hợp người tham nhũng được xét xử “hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng” theo khoản 1 Điều 54 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ nhưng chỉ liên quan đến bị cáo, không mang ý nghĩa giảm nhẹ trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan để xảy ra tham nhũng (ví dụ như người tham nhũng hoặc gia đình có công với cách mạng; lập công chuộc tội; đang mang thai; thành khẩn khai báo; tự thú v.v). Do đó, nếu chỉ căn cứ vào mức án theo Điều 76, 78 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ là còn chưa chặt chẽ.

- Trường hợp hành vi tham nhũng xảy ra trong nhiều giai đoạn lãnh đạo khác nhau nhưng không bị phát hiện, mức độ nghiêm trọng từng giai đoạn là ít nghiêm trọng nhưng đến khi phát hiện thì tổng giá trị vi phạm đến mức nghiêm trọng cao hơn (ví dụ: Ông A có hành vi nhận hối lộ trong 03 giai đoạn ông B, ông C, ông D làm Thủ trưởng, mỗi giai đoạn 25 triệu đồng. Đến giai đoạn ông D làm Thủ trưởng thì hành vi ông A bị phát hiện và xử lý với mức án 05 năm tù -

án nghiêm trọng). Như vậy, nếu chỉ áp dụng theo Điều 76, 78 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ để xử lý mức độ Cảnh cáo thì không hợp lý, còn xử lý mức độ Khiển trách thì không có quy định.

Kiến nghị có giải pháp thống nhất với Tòa án nhân dân tối cao trong việc xác định tính chất nguy hiểm và nghiêm trọng của hành vi tham nhũng khi chưa bao gồm các tình tiết giảm nhẹ trong Bản án để làm cơ sở xác định trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu để xảy ra tham nhũng (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh, STT 14 - Mục I, Phần A*)

Tại Điều 76, 78 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về “Căn cứ xác định trách nhiệm” và “Áp dụng hình thức kỷ luật” trên cơ sở nội dung của kết luận bản án do Tòa án nhân dân ban hành. Vì trong quá trình xét xử, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và đưa ra phán quyết cuối cùng. Quy định tại Điều 76, Điều 78 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ không điều chỉnh quá trình tố tụng hoặc xét xử của Tòa án nhân dân các cấp. Do đó, trong quá trình thực hiện, căn cứ mức án áp dụng theo bản án của Tòa án nhân dân, cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành hình thức kỷ luật người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu để xảy ra tham nhũng.

Nội dung số 15. Trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra, quy định hiện hành chưa dự liệu được trường hợp đối tượng thanh tra/đối tượng có liên quan là doanh nghiệp chịu trách nhiệm thì hành kiến nghị trong kết luận thanh tra không hoạt động, không sản xuất kinh doanh trong thời gian dài nhưng không thực hiện thủ tục giải thể hoặc phá sản doanh nghiệp thì trên thực tế vẫn phải theo dõi thi hành; dẫn đến nhiều kết luận thanh tra bị kéo dài nhiều năm không thi hành được. Thực tiễn tại một số địa phương khác cho thấy đối tượng chủ doanh nghiệp vẫn có thể đăng ký thành lập doanh nghiệp mới để sản xuất kinh doanh mà không bị ràng buộc bởi khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020; trong khi không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo kết luận thanh tra. Kiến nghị Thanh tra Chính phủ cần quy định cơ chế cho phép cơ quan thanh tra gửi thông tin doanh nghiệp không thi hành kiến nghị trong kết luận thanh tra có hiệu lực pháp luật cho cơ quan thẩm quyền cấp phép thành lập doanh nghiệp để thực hiện nội dung nêu trên; nếu xác định lý do doanh nghiệp không hoạt động là để né tránh thi hành kết luận thanh tra thì có quyền kiến nghị cơ chế xử lý mạnh như thu hồi giấy phép kinh doanh, buộc thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp để cơ quan thanh tra có cơ sở kết thúc việc theo dõi thực hiện (*Kiến nghị cử tri tỉnh Tây Ninh, STT 15 - Mục I, Phần A*)

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra. Nghị định ra đời trên cơ sở kế thừa, phát huy những quy định trước đây vẫn còn phù hợp với thực tiễn và bổ sung những quy định mới phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành, đảm bảo tính khả thi, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Một số điểm mới quy định tại Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023, trong đó về theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, cụ thể là: Việc theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra quy định tại khoản 2 Điều 53, trong đó hoạt động đôn đốc được thực hiện bằng hình thức gửi văn bản đến với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra. Theo đó, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 không quy định hoạt động đôn đốc tiến hành bằng hình thức làm việc trực tiếp với đối tượng đôn đốc như khoản 1 Điều 23 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

Do đó, cơ quan thanh tra có thể gửi thông tin doanh nghiệp không thi hành kiến nghị trong kết luận thanh tra có hiệu lực pháp luật cho cơ quan thẩm quyền cấp phép thành lập doanh nghiệp theo quy định.

Nội dung số 16. Công tác phòng, chống tham nhũng đã có nhiều chuyển biến tích cực được toàn thể nhân dân đánh giá cao. Tuy nhiên việc phòng còn kém, nên có bộ luật thật nghiêm khắc và chặt chẽ kết hợp cùng mức lương phù hợp để cán bộ, công chức không thể, không dám, không muốn tham nhũng. Do đó đề nghị nghiên cứu trình Quốc hội xây dựng Luật phòng, chống tham nhũng có những chế tài đủ mạnh và chặt chẽ hơn (*Kiến nghị cử tri tỉnh Vĩnh Phúc, STT 17 - Mục I, Phần A*)

Hiện nay, pháp luật về PCTN đã quy định khá đầy đủ về xử lý người có hành vi tham nhũng, người có hành vi tham nhũng tùy từng mức độ có thể bị xử lý hành chính hoặc xử lý hình sự. Cụ thể, tại Điều 92 Luật PCTN năm 2018 quy định:

- Người có hành vi tham nhũng giữ bất kì chức vụ, vị trí công tác nào đều phải bị xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, kể cả người đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác.

- Người có hành vi tham nhũng quy định tại Điều 2 của Luật này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, phải bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thì bị xem xét tăng hình thức kỷ luật.

- Người bị kết án về tội phạm tham nhũng là cán bộ, công chức, viên chức mà bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì đương nhiên bị buộc thôi việc; đối với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng Nhân dân thì đương nhiên mất quyền đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng Nhân dân.

Ngoài ra Luật PCTN năm 2018 còn quy định xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN là những hành vi không thuộc trường hợp quy định tại Điều 2 của Luật này, như: Vi phạm quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; về chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; về nghĩa vụ trung thực

trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm, ...

Riêng đối với hành vi tham nhũng, ngoài Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ luật Hình sự cũng có quy định về các tội phạm tham nhũng (từ Điều 353-359 Bộ luật Hình sự). Việc xử lý đối với các hành vi này theo quy định pháp luật hiện hành là rất nghiêm khắc và cụ thể hóa trách nhiệm cá nhân người có hành vi vi phạm. Một số hành vi vi phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự người vi phạm có thể bị tù chung thân hoặc tử hình.

Nội dung số 17. Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra chưa có nội dung quy định về việc thanh tra trong công tác phòng, chống tham nhũng. Đề nghị có hướng dẫn về công tác thanh tra phòng, chống tham nhũng trên cơ sở Luật Thanh tra 2022 và Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 30/6/2023 (*Kiến nghị của cử tri Bắc Kạn tại, STT 18 - Mục I, Phần A*)

Luật Thanh tra năm 2022 đã quy định cụ thể về thẩm quyền thanh tra của các cơ quan thanh tra nhà nước trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trong đó có việc thực hiện pháp luật về PCTN, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực PCTN). Thẩm quyền thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 11; điểm d, khoản 1, Điều 15; điểm c, khoản 1, Điều 23; điểm b, khoản 1, Điều 27; điểm b, khoản 1, Điều 31 Luật Thanh tra.

Đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước, Điều 81 Luật PCTN năm 2018 quy định về thẩm quyền thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật PCTN đã quy định cụ thể về thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước tại mục 2, chương VII (từ Điều 56 đến Điều 63) bao gồm các vấn đề về: nội dung thanh tra, đối tượng thanh tra, căn cứ ra quyết định thanh tra, thẩm quyền thanh tra; nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra; trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra; kết luận thanh tra; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, tổ chức là đối tượng thanh tra; xử lý chồng chéo, trùng lặp trong thanh tra việc thực hiện các quy định của Luật PCTN đối với doanh nghiệp, tổ chức.

Về thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTN, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư số 07/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 quy định chi tiết. Hiện nay, Thanh tra Chính phủ đang xây dựng Thông tư sửa đổi Thông tư số 07/2021/TT-TTCTP phù hợp với Luật Thanh tra năm 2022.

Như vậy, vấn đề thanh tra trong công tác PCTN đã được quy định trong Luật Thanh tra năm 2022, Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP

quy định chi tiết một số điều của Luật PCTN. Thời gian tới, Thanh tra Chính phủ sẽ ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 07/2021/TT-TTCTP.

Nội dung số 18. Khoản 3 Điều 59 Luật Thanh tra năm 2022 quy định “quyết định thanh tra phải được gửi đến đối tượng thanh tra và công bố chậm nhất là 15 ngày trước ngày tiến hành thanh tra trực tiếp” là mâu thuẫn với khoản 11 Điều 1 và khoản 2 Điều 49 Luật Thanh tra năm 2022 quy định thời hạn thanh tra trực tiếp là tính từ thời điểm công bố quyết định thanh tra đến khi kết thúc thanh tra trực tiếp. Kiến nghị tham mưu Chính phủ khi trình Quốc hội sửa đổi đề nghị bỏ cụm từ “và công bố” tại khoản 3 Điều 59 Luật Thanh tra năm 2022 (*Kiến nghị cử tri tỉnh Tây Ninh, STT 19 - Mục I, Phần A*).

Luật Thanh tra năm 2022 được Quốc hội thông qua ngày 25/11/2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023, quá trình triển khai thi hành Luật có phát sinh một số vướng mắc, Thanh tra Chính phủ ghi nhận ý kiến của cử tri và sẽ tiếp tục tổng hợp các vướng mắc khác liên quan để tham mưu trình Chính phủ đề xuất sửa đổi Luật trong thời điểm phù hợp.

Nội dung số 19. Quy định về quyền phong tỏa tài khoản đối tượng thanh tra theo Điều 90 Luật Thanh tra năm 2022 chưa quy định cụ thể trách nhiệm phối hợp của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra. Hơn nữa, việc phong tỏa tài khoản đối tượng thanh tra là công tác phải thực hiện diện rộng toàn quốc do đối tượng thanh tra có thể mở tài khoản tại các chi nhánh ngoài địa bàn cơ quan thanh tra, cần thiết phải có sự phối hợp chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đến trụ sở chính của các tổ chức tín dụng mới đảm bảo rà soát đầy đủ thông tin mở tài khoản của đối tượng thanh tra, đảm bảo tính khả thi. Kiến nghị tham mưu Chính phủ trình Quốc hội bổ sung quy định trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tăng tính pháp lý về trách nhiệm của tổ chức này trong phối hợp phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra (*Kiến nghị của cử tri Tây Ninh tại STT 20, Mục I, Phần A*).

Theo khoản 4 Điều 90 Luật Thanh tra năm 2022 “*tổ chức tín dụng nơi có tài khoản của đối tượng thanh tra có trách nhiệm thực hiện kịp thời, đầy đủ và báo cáo bằng văn bản về việc thực hiện yêu cầu phong tỏa tài khoản*”; khoản 1 Điều 44 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra “*khi nhận được quyết định phong tỏa tài khoản của người có thẩm quyền, tổ chức tín dụng nơi đối tượng thanh tra có tài khoản có trách nhiệm thực hiện việc phong tỏa tài khoản theo quyết định phong tỏa tài khoản*”. Theo đó, tổ chức tín dụng nơi có tài khoản của đối tượng thanh tra có trách nhiệm thực hiện phong tỏa kịp thời, khẩn trương theo quyết định phong tỏa tài khoản để tránh tài sản bị tẩu tán, việc quy định tổ chức tín dụng phải chờ chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ làm chậm trễ trong việc phong tỏa tài khoản.

Ngoài ra, trách nhiệm phối hợp của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc cung cấp thông tin tài khoản của đối tượng thanh tra được áp dụng theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 “*các cơ quan, tổ*

chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin tài khoản của đối tượng thanh tra tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về thanh tra”, do vậy, trong trường hợp việc phong tỏa tài khoản ở phạm vi rộng hoặc ngoài địa bàn cơ quan thanh tra có thể nắm bắt được, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm cung cấp thông tin tài khoản của đối tượng thanh tra theo yêu cầu.

Nội dung số 20. Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trong cơ quan tổ chức, đơn vị có hiệu lực thi hành từ ngày 20/12/2020. Tuy nhiên, sau gần 03 năm thực hiện vẫn chưa có hướng dẫn về quy trình xác minh tài sản, thu nhập dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện của các Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Đề nghị ban hành hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác minh tài sản, thu nhập để có cơ sở triển khai thực hiện (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Bắc Kạn, STT 21 - Mục I, Phần A*)

Luật PCTN năm 2018 có nhiều nội dung mới trong đó có quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc kiểm soát tài sản, thu nhập được quy định từ Điều 30 đến Điều 54 của Luật PCTN, trong đó gồm 04 nội dung chính: thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong kiểm soát tài sản, thu nhập; kê khai tài sản, thu nhập; xác minh tài sản, thu nhập; Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập. Để thực hiện các nội dung này, Chính phủ ban hành Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Để thống nhất về chủ thể và đối tượng kiểm soát tài sản, thu nhập, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Đồng thời để chuẩn hóa các quy trình, thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng, Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Quyết định số 70/QĐ-TTCT ngày 08/3/2021 công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực PCTN thuộc phạm vi QLNN của Thanh tra Chính phủ; trong đó, đã quy định về trình tự thực hiện thủ tục xác minh tài sản, thu nhập.

Thực tế trong thời gian qua nhiều cơ quan có thẩm quyền kiểm soát tài sản, thu nhập đã gặp khó khăn trong việc tổ chức xác minh tài sản, thu nhập. Để giải quyết vấn đề trên, Thanh tra Chính phủ thường xuyên tổ chức đa dạng các hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn, giải thích, phổ biến pháp luật thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành, mở các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật, đăng tải các tài liệu, tin bài... Ngoài ra, để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các cơ quan trong quá trình kiểm soát tài sản thu nhập, ngày 20/12/2023, Thanh tra Chính phủ đã tổ chức Hội nghị toàn quốc để hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm soát tài sản, thu nhập cùng với các bộ, ngành và địa phương; góp phần tổng kết việc thực hiện và đề xuất giải pháp trong thời gian tới.

Đối với kiến nghị của cử tri về việc cần có hướng dẫn về quy trình xác minh tài sản, thu nhập, Thanh tra Chính phủ tiếp thu kiến nghị của cử tri để tiếp tục nghiên cứu trong quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian tới.

2. Nhóm kiến nghị có thể giải quyết được bằng việc ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm... (02 kiến nghị)

Nội dung số 1. Cử tri kiến nghị Thanh tra Chính phủ sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, làm cơ sở để các địa phương triển khai thực hiện kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan Thanh tra cấp tỉnh (*Kiến nghị của cử tri TP Hải Phòng, STT 01 - Mục II, Phần A*)

Ngày 22/12/2023, Tổng Thanh tra Chính phủ đã ký ban hành Thông tư số 02/2023/TT-TTTP về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Nội dung số 2. Cử tri kiến nghị xem xét, sửa đổi khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-TTTP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng để lượng hóa các biểu mẫu phù hợp, đảm bảo thống nhất, thuận lợi và nâng cao hiệu quả, chất lượng của công tác tổng hợp báo cáo ngành Thanh tra (*Kiến nghị của cử tri TP Hải Phòng, STT 02 - Mục II, Phần A*).

Ngày 20/01/2024, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư số 01/2024/TT-TTTP quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thay thế Thông tư số 02/2021/TT-TTTP ngày 22/3/2021, đồng thời đang triển khai nâng cấp phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo để phù hợp với Thông tư mới và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

II. KIẾN NGHỊ DO VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CHUYÊN ĐẾN (05 kiến nghị tại phần B)

1. Nhóm kiến nghị tiếp thu, giải trình, cung cấp thông tin (05 kiến nghị)

Nội dung số 1. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt nhiều kết quả quan trọng, nhiều vụ trọng án về tham nhũng, tiêu cực mới được phát hiện; công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả. Tuy nhiên, về vụ án Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, liên quan đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn, qua việc “bê cong” kết quả thanh tra nhằm có lợi cho Ngân hàng SCB và tập đoàn Vạn Thịnh Phát của các đối tượng nguyên là cán bộ các cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát ngân hàng Nhà nước, làm thiệt hại cho tài sản quốc gia, kéo theo hàng ngàn gia đình lâm vào cảnh trắng tay để lại những hậu quả nặng nề về kinh tế xã hội. Bên cạnh đó, công tác xử lý, thu hồi tài sản sau khi

xét xử các vụ án tham nhũng còn hạn chế. Đề nghị Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tại các ngành, các cấp; đồng thời, có giải pháp quyết liệt, có chế tài xử lý mạnh mẽ hơn nữa nhằm ngăn chặn có hiệu quả các vụ án gây thất thoát lớn như vụ án Vạn Thịnh Phát đã nêu trên (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Quảng Trị, STT 01 - Mục I, Phần B*)

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, nhất là Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC), đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng, có mặt cao hơn năm trước, sự phối hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả; gắn PCTNTC với công tác tổ chức, cán bộ, xử lý nghiêm sai phạm theo quy định về kỷ luật của Đảng, Nhà nước và xử lý hình sự; khẳng định quyết tâm mạnh mẽ, “không ngừng”, “không nghỉ”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” trong đấu tranh PCTNTC. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh, từng bước hình thành cơ chế chặt chẽ để “không thể tham nhũng”. Nhiều văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, quản lý kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng được ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc, vừa để phòng ngừa, giáo dục, ngăn chặn, vừa là căn cứ để phát hiện, xử lý tham nhũng. Đặc biệt, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành một số văn bản mới, quan trọng trong phòng ngừa và ngăn chặn tham nhũng như: Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 6-7-2023, “Về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra Đảng”; Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11-7-2023, “Về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ”; Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27-10-2023, “Về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán”; Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27-10-2023, “Về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án”.

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đều được đẩy mạnh, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh nhiều sai phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước, góp phần tích cực nâng cao hiệu quả công tác PCTNTC. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của đất nước và quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, hành vi tham nhũng sẽ ngày càng tinh vi, phức tạp, khó lường hơn, tình trạng tham nhũng, tiêu cực trên một số lĩnh vực còn nghiêm trọng, phức tạp, công tác PCTNTC vẫn còn những hạn chế, vướng mắc, khó khăn nhất định. Trong thời gian tới, để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, vướng mắc, khó khăn, Chính phủ, các cơ quan chức năng tiếp tục tăng cường công tác PCTNTC, kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng với quyết tâm chính trị, hành động mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng, Nhà nước cả ở Trung ương và địa phương; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của Nhân dân; thực hiện đồng

bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự; tập trung kiểm soát chặt chẽ quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn để PCTNTC. Chính phủ luôn xác định PCTNTC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo; tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật PCTN năm 2018, Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó quan tâm thực hiện Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập” và Kế hoạch số 2032/KH-TTCP ngày 08/9/2023 của Thanh tra Chính phủ. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và PCTNTC, hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực ...

- Chú trọng đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến về PCTNTC; kịp thời chỉ đạo, định hướng, cung cấp đầy đủ thông tin về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCTNTC, kết quả công tác PCTNTC liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước theo Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Hoàn thiện các quy định xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; tăng cường chỉ đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa trong công tác PCTNTC ở địa phương, cơ sở; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ PCTNTC trong nội bộ các cơ quan có chức năng PCTNTC, không để cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực làm nhiệm vụ PCTNTC; tập trung xử lý nghiêm khắc, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Triển khai có hiệu quả các cuộc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về PCTNTC theo kế hoạch và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC; tăng cường, tập trung thanh tra vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong xã hội, những lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động có tính chất khép kín¹⁴; các vụ việc có dấu hiệu rửa tiền, vận chuyển trái phép tiền tệ, kim khí quý, đá quý qua biên giới ... kịp thời thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật.

- Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế đã phát hiện. Tăng cường phối hợp, tập trung lực lượng để kết thúc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC.

- Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng

¹⁴ Như: Đất đai, tài nguyên, khoáng sản (nhất là công tác quản lý, cấp phép, thăm dò, khai thác, tiêu thụ các loại khoáng sản: cát, vonfram, đất hiếm), các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BT, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, đầu tư nước ngoài, công tác cán bộ; ...

phí, tiêu cực; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Cùng cố, kiện toàn, tăng cường năng lực đơn vị chuyên trách PCTNTC đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ được giao, nhất là công tác quản lý nhà nước về PCTNTC (thể chế, chính sách), công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời và tăng cường biện pháp chế tài để bảo đảm tính răn đe đối với các hành vi vi phạm pháp luật này.

Nội dung số 2. Quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng:

+ Khoản 1 Điều 80 Luật Cán bộ, công chức, khoản 1 Điều 53 Luật Viên chức quy định thời hiệu xử lý kỷ luật “được tính từ thời điểm có hành vi vi phạm”, như vậy “thời điểm có hành vi vi phạm” của lãnh đạo cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng chính là “thời điểm phát sinh hành vi tham nhũng”. Do đó, với quy định trên thì việc xử lý kỷ luật trách nhiệm để xảy ra tham nhũng đã phát sinh vướng mắc đối với các vụ án phức tạp, kéo dài nhiều năm mới có kết quả xét xử; từ đó dẫn đến không thể xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Kiến nghị Chính phủ xem xét có quy định áp dụng việc không tính thời hiệu xử lý kỷ luật trong trường hợp xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng để góp phần tăng cường vai trò, trách nhiệm các cấp lãnh đạo, quản lý trong chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Tây Ninh STT 02, Mục I, Phần B*)

- Hiện nay, khoản 1 Điều 80 Luật Cán bộ, công chức 2008, được sửa đổi bởi khoản 16 Điều 1 Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi 2019 có quy định thời hiệu xử lý kỷ luật cán bộ như sau:

(i) 02 năm đối với hành vi vi phạm ít nghiêm trọng đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách;

(ii) 05 năm đối với hành vi vi phạm không thuộc trường hợp quy định tại khoản (i) nêu trên.

- Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Luật Cán bộ, công chức 2008 được sửa đổi bởi khoản 16 Điều 1 Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi 2019, có một số trường hợp không áp dụng thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ như sau:

+ Cán bộ là đảng viên có hành vi vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khai trừ;

+ Có hành vi vi phạm quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ;

+ Có hành vi xâm hại đến lợi ích quốc gia trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại;

+ Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận, xác nhận giả hoặc không hợp pháp.

- Đối với kiến nghị Chính phủ *“xem xét có quy định áp dụng việc không tính thời hiệu xử lý kỷ luật trong trường hợp xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng”* hiện nay chưa có trong quy định pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, việc bổ sung nội dung nói trên có thể góp phần nâng cao tính răn đe trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị. Do đó, Thanh tra Chính phủ xin tiếp thu và nghiên cứu trong quá trình tham mưu hoàn thiện pháp luật về PCTNTC thời gian tới.

Nội dung 3. Cũ tri kiến nghị: thời gian qua, cơ quan chức năng đã phát hiện và xử lý nhiều vụ án tham nhũng với mức tiền tham nhũng cao nhưng chưa công khai kết quả xử lý các vụ án. Đề nghị Chính phủ thông tin cho cử tri rõ về kết quả xử lý các vụ án tham nhũng trong thời gian vừa qua (*Kiến nghị của cử tri tỉnh Bình Phước tại STT 03 - Mục I, phần B*).

Thông tin về kết quả xử lý tham nhũng nói chung và các vụ án tham nhũng nói riêng luôn được công khai theo quy định (tại các báo cáo công tác PCTNTC hằng năm của Chính phủ, thông tin về kết quả các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC, công khai các bản án của Tòa án khi xét xử các vụ án tham nhũng ...). Tính từ nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng tới nay, cơ quan các cấp đã khởi tố 9.389 vụ/16.026 bị can, truy tố 7.711 vụ/15.178 bị can, xét xử sơ thẩm 7.463 vụ/14.540 bị cáo về các tội tham nhũng, chức vụ, kinh tế, trong đó tội phạm về tham nhũng đã khởi tố, điều tra 1.202 vụ/2.649 bị can, truy tố 1.141 vụ/2.731 bị can, xét xử sơ thẩm 1.100 vụ/2.663 bị cáo; thi hành kỷ luật 1.329 tổ chức đảng, 87.210 đảng viên, trong đó có 3.263 đảng viên bị thi hành kỷ luật do tham nhũng, cố ý làm trái, thi hành kỷ luật 455 đảng viên do vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và cấp ủy có thẩm quyền đã thi hành kỷ luật 10 tổ chức đảng trực thuộc Trung ương và hơn 110 cán bộ diện Trung ương quản lý (tăng gấp 10 lần so với nhiệm kỳ Đại hội XI), trong đó có 27 đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (gồm 04 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị), hơn 30 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang...

Trong đó, riêng năm 2023, kết quả thi hành án dân sự từ đầu nhiệm kỳ đến nay liên tục tăng và năm 2023 đạt mức cao nhất từ trước đến nay, nhất là thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

Cụ thể, năm 2023, các cơ quan thi hành án dân sự đã thi hành xong 575.667 việc, tăng 36.377 việc, tăng 6,75% so với cùng kỳ năm 2022. Về tiền, đã thi hành xong hơn 89.505 tỷ đồng, tăng 14.264 tỷ đồng, tăng 18,96% so với cùng kỳ năm 2022.

Tính riêng kết quả thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế đã thi hành xong 2.264 việc, tăng 369 việc (tăng 19,47%) so với cùng kỳ năm 2022 và đạt tỷ lệ 67,1%, giảm 2,08% so với cùng kỳ năm 2022. Về tiền đã thi hành xong hơn 20.405 tỷ đồng, tăng 4.415 tỷ đồng (tăng 27,62%) so với cùng kỳ năm 2022 và đạt tỷ lệ 41,11%, tăng 4,43% so với cùng kỳ năm 2022.

Tổng cộng, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các cơ quan thi hành án dân sự đã thi hành xong trên 1,6 triệu việc, với trên 211.073 tỷ đồng. Về kết quả thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế: đã thi hành xong hơn 6.856 việc, với hơn 40.488 tỷ đồng. Một số địa phương đạt kết quả thi hành án dân sự cao về việc và tiền lớn là TP HCM, Hà Nội, Đồng Nai, Bình Dương, Long An...

Nội dung số 04. Cử tri phản ánh, một số dự án trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đang dừng hoạt động do liên quan đến các Bản án, các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán có khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành nhưng chưa được giải quyết, tháo gỡ. Cử tri kiến nghị Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền quan tâm tháo gỡ, tạo điều kiện cho thành phố Đà Nẵng có thể khơi thông nguồn lực để phát triển thành phố, đồng thời, tránh tình trạng lãng phí tài sản nhà nước (*Kiến nghị của cử tri TP Đà Nẵng tại STT 04 - Mục I, phần B*).

Các khó khăn, vướng mắc tại một số dự án, đất đai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng liên quan đến việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án đã được tổng hợp đưa vào Đề án: “Phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố” (Đề án 153).

Đề án đã tiếp thu ý kiến của đồng chí Tổng Bí thư, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị tại cuộc họp Bộ Chính trị ngày 27/12/2022 và ý kiến của các Ban, bộ ngành trung ương để hoàn thiện; Ban cán sự Đảng Chính phủ đã báo cáo, trình Bộ Chính trị cho ý kiến (lần 2) tại cuộc họp ngày 22/3/2024 của Bộ Chính trị. Trong thời gian tới, khi Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương sẽ triển khai tổ chức thực hiện.

Nội dung số 5. a) Về vụ án của Vạn Thịnh Phát, cử tri cho rằng có nhiều cán bộ vi phạm ảnh hưởng uy tín của Đảng và Nhà nước nhưng cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát lại chưa kịp thời ngăn chặn. Do đó, đề nghị Chính phủ chỉ đạo cơ quan chức năng vào cuộc xử lý nghiêm khắc, thu hồi tài sản tham nhũng và ngăn chặn mọi hình thức tẩu tán tài sản một cách hiệu quả, có phương án bồi

thường cho các nạn nhân và cần có những điều chỉnh trong công tác quản lý hệ thống tài chính, ngân hàng, không để xảy ra việc tiêu cực như vụ án Vạn Thịnh Phát. Qua đó, góp phần ổn định an ninh trật tự xã hội.

b) Cử tri và Nhân dân lo ngại khi tình trạng tham nhũng, tiêu cực vẫn xảy ra ở nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và ngày một tinh vi hơn. Một số tổ chức, cá nhân được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ chống tham nhũng đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để tham nhũng, tiêu cực, làm giảm lòng tin trong Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Nhân dân mong muốn các cơ quan chức năng tiếp tục mở rộng điều tra, làm rõ và xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức sai phạm, không bỏ lọt tội phạm, thông tin kịp thời, công khai, minh bạch kết quả điều tra để Nhân dân biết và giám sát; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở cấp địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư công. *(Kiến nghị của cử tri TP Hồ Chí Minh tại STT 05 - Mục I, phần B).*

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, nhất là Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC), đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo tiếp tục được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả quan trọng, có mặt cao hơn năm trước, sự phối hợp đồng bộ giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả; gắn PCTNTC với công tác tổ chức, cán bộ, xử lý nghiêm sai phạm theo quy định về kỷ luật của Đảng, Nhà nước và xử lý hình sự; khẳng định quyết tâm mạnh mẽ, “không ngừng”, “không nghỉ”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” trong đấu tranh PCTNTC. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng tiếp tục được đẩy mạnh, từng bước hình thành cơ chế chặt chẽ để “không thể tham nhũng”. Nhiều văn bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, quản lý kinh tế - xã hội, phòng, chống tham nhũng được ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc, vừa để phòng ngừa, giáo dục, ngăn chặn, vừa là căn cứ để phát hiện, xử lý tham nhũng. Đặc biệt, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành một số văn bản mới, quan trọng trong phòng ngừa và ngăn chặn tham nhũng như: Quy định số 110-QĐ/TW, ngày 6-7-2023, “Về luân chuyển cán bộ trong ngành kiểm tra Đảng”; Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11-7-2023, “Về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ”; Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27-10-2023, “Về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán”; Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27-10-2023, “Về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án”.

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đều được đẩy mạnh, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh nhiều sai phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và bộ máy Nhà nước, góp phần tích cực nâng cao hiệu quả công tác PCTNTC. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của đất nước và quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng, hành vi tham nhũng sẽ ngày càng tinh vi, phức tạp, khó lường hơn, tình trạng tham nhũng, tiêu cực trên

một số lĩnh vực còn nghiêm trọng, phức tạp, công tác PCTNTC vẫn còn những hạn chế, vướng mắc, khó khăn nhất định. Trong thời gian tới, để phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, vướng mắc, khó khăn, Chính phủ, các cơ quan chức năng tiếp tục tăng cường công tác PCTNTC, kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng với quyết tâm chính trị, hành động mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng, Nhà nước cả ở Trung ương và địa phương; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của Nhân dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kinh tế, hình sự; tập trung kiểm soát chặt chẽ quyền lực của người có chức vụ, quyền hạn để PCTNTC. Chính phủ luôn xác định PCTNTC là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo; tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật PCTN năm 2018, Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó quan tâm thực hiện Đề án “Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập” và Kế hoạch số 2032/KH-TTCTP ngày 08/9/2023 của Thanh tra Chính phủ. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội và PCTNTC, hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực ...

- Chú trọng đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến về PCTNTC; kịp thời chỉ đạo, định hướng, cung cấp đầy đủ thông tin về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác PCTNTC, kết quả công tác PCTNTC liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước theo Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Hoàn thiện các quy định xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; tăng cường chỉ đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa trong công tác PCTNTC ở địa phương, cơ sở; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ PCTNTC trong nội bộ các cơ quan có chức năng PCTNTC, không để cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng, tiêu cực làm nhiệm vụ PCTNTC; tập trung xử lý nghiêm khắc, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Triển khai có hiệu quả các cuộc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định pháp luật về PCTNTC theo kế hoạch và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC; tăng cường, tập trung thanh tra vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, những vấn đề nổi cộm, bức xúc trong xã hội, những lĩnh vực chuyên môn sâu, hoạt động có tính chất khép kín¹⁵; các vụ việc có dấu hiệu rửa tiền, vận chuyển trái phép tiền tệ, kim khí quý, đá quý qua biên giới ... kịp thời thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật.

¹⁵ Như: Đất đai, tài nguyên, khoáng sản (nhất là công tác quản lý, cấp phép, thăm dò, khai thác, tiêu thụ các loại khoáng sản: cát, vonfram, đất hiếm), các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BT, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, đầu tư nước ngoài, công tác cán bộ; ...

- Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế đã phát hiện. Tăng cường phối hợp, tập trung lực lượng để kết thúc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC.

- Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Củng cố, kiện toàn, tăng cường năng lực đơn vị chuyên trách PCTNTC đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ được giao, nhất là công tác quản lý nhà nước về PCTNTC (thể chế, chính sách), công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời và tăng cường biện pháp chế tài để bảo đảm tính răn đe đối với các hành vi vi phạm pháp luật này.

Thanh tra Chính phủ trân trọng báo cáo, cảm ơn sự quan tâm của cử tri, các đại biểu Quốc hội và Đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương./. *th*

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ QH (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Dân nguyện, UBTV QH;
- Vụ QHĐP-VPCP;
- Lãnh đạo Thanh tra CP;
- Các cục: I, II, III, IV, V
- Vụ PC, KHTH, Ban TCDTW;
- Công TTĐT TTCP;
- Lưu: VT, KHTH. **13**

TỔNG THANH TRA



Đoàn Hồng Phong

	43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ đã có quy định liên quan đến công tác thực hiện kết luận thanh tra; tuy nhiên trong quy định chuyển tiếp của 02 văn bản này không bãi bỏ Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; đồng thời, thực tế vẫn còn rất nhiều Nghị định, Thông tư áp dụng Luật Thanh tra năm 2010 vẫn chưa có quy định thay thế. Kiến nghị bãi bỏ Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ nói riêng; rà soát bãi bỏ các Nghị định, Thông tư khác còn áp dụng theo Luật Thanh tra năm 2010 nói chung; sớm ban hành các văn bản thay thế đồng bộ với quy định Luật Thanh tra năm 2022	
08	Luật Thanh tra năm 2022 chưa có quy định cụ thể về việc sử dụng con dấu của người ra quyết định thanh tra, trưởng đoàn thanh tra trong quá trình tiến hành thanh tra; các trường hợp nào là cần thiết phải thực hiện thẩm định dự thảo kết luận thanh tra theo Điều 77 Luật Thanh tra năm 2022. Kiến nghị nghiên cứu trình Quốc hội bỏ sung quy định hướng dẫn đối với các nội dung trên	Tây Ninh
09	Luật Thanh tra năm 2022 và các văn bản hướng dẫn chưa dự liệu được trường hợp Thủ trưởng cơ quan Thanh tra có vợ hoặc chồng, bố, mẹ đẻ, con, anh, chị, em ruột là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, người phụ trách công tác tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng thanh tra. Đây là trường hợp xung đột lợi ích quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. Trong trường hợp Phó Chánh Thanh tra ký ban hành quyết định thanh tra và kết luận thanh tra thì về mặt pháp lý vẫn chỉ là ký thay, khả năng tác động ảnh hưởng vẫn không thay đổi. Kiến nghị nghiên cứu bỏ sung quy định khi Thủ trưởng cơ quan thanh tra có vợ hoặc chồng, bố, mẹ đẻ, con, anh, chị, em ruột là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, người phụ trách công tác tổ chức nhân sự, kế toán, làm thủ quỹ, thủ kho trong cơ quan, tổ chức, đơn vị là đối tượng thanh tra thì Phó Chánh Thanh tra là người tổ chức tiến hành thanh tra và chịu trách nhiệm trước pháp luật	Tây Ninh
10	Quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 bất cập với quy định tại điểm b khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 39 Quy định số 69-QĐ/TW ngày 6/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Cụ thể, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 chỉ đưa ra duy nhất một trường hợp là “không trung thực”, trong khi Quy định số 69-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương lại đưa ra hai trường hợp là “thực hiện không đúng, không đầy đủ quy định về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập” và “không trung thực” với hai mức độ xử lý khác nhau. Mặt khác, khái niệm “không trung thực” trong Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 không được quy định cụ thể và qua kiến nghị vẫn chưa được xem xét, hướng dẫn cụ thể. Kiến nghị nghiên cứu trình Quốc hội bỏ sung giải thích “không trung thực” tại khoản 3 Điều 51 Luật Phòng, chống tham nhũng; đồng thời đồng bộ với chế tài xử lý hành vi vi phạm quy định trong kê khai, giải trình tài sản thu nhập giữa Luật Phòng, chống tham nhũng năm	Tây Ninh

11	2018 với Quy định số 69-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Việc chuyển đổi vị trí công tác các trường hợp đặc biệt chỉ có duy nhất một người có chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng tiêu chuẩn vị trí việc làm theo khoản 3 Điều 25 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 chưa dự liệu được những trường hợp công tác xa nhà nhưng không bố trí được nhà công vụ cho cán bộ, công chức... (thường là ở cấp xã), chức danh giống nhau nhưng đặc thù chuyên môn khác nhau (thường là ở cấp tỉnh), biến động nhân sự ngành Thanh tra (thường là ở Thanh tra sở, Thanh tra cấp huyện) đã và đang là vấn đề nan giải trong nhiều năm, đã được kiến nghị xem xét điều chỉnh, bộ máy Nhà nước của Việt Nam trước đây áp giải quyết. Mặt khác, xét theo góc độ khoa học hành chính, bộ máy Nhà nước của Việt Nam trước đây áp dụng mô hình chức nghiệp nên việc chuyển đổi vị trí công tác dễ thực hiện. Tuy nhiên, trong những năm gần đây đang chuyển dần sang mô hình việc làm (cụ thể là xây dựng bảng mô tả vị trí việc làm) nên tính chuyên môn hóa cao hơn, từ đó dẫn đến việc thực hiện quy định chuyển đổi vị trí khó khăn hơn. Do đó, kiến nghị hướng dẫn cụ thể cách thức xử lý các trường hợp nêu trên theo đúng quy định pháp luật; chỉ đạo xem xét xây dựng chính sách nhà công vụ theo hướng mở rộng đối tượng để hỗ trợ cho các trường hợp công tác xa nhà do chuyển đổi công tác	Tây Ninh
12	Bộ Chỉ số tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng hàng năm theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ) vẫn còn được ban hành thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ nên sự quan tâm của các ngành, địa phương chưa cao. Mặt khác, những tồn tại, hạn chế trong các tiêu chí đánh giá cũng như cách thức cung cấp hồ sơ, yếu tố cảm quan của người thẩm định, các tiêu chí đánh giá chưa đồng bộ và sát với thực tiễn, có thể diễn hình như sau: + Tiêu chí xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu để xảy ra tham nhũng yêu cầu trong năm phải có ít nhất 01 trường hợp kỷ luật thuộc các mức khiển trách, cảnh cáo, cách chức; chưa đánh giá được các trường hợp được miễn/giảm trách nhiệm, các trường hợp bị xử lý hình sự thay vì xử lý kỷ luật. Nếu không có thì mất điểm. + Tiêu chí phát hiện tham nhũng tính tỷ lệ phát hiện tham nhũng trên các hình thức kiểm soát hành chính (thanh tra, kiểm tra, giám sát) là chưa phù hợp; do không thể 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát đều có thể phát hiện tham nhũng. + Tiêu chí xử lý kỷ luật hành chính đối với tổ chức để xảy ra tham nhũng: Quy định pháp luật hiện hành không quy định việc xử lý kỷ luật hành chính với cơ quan, tổ chức; việc thay thế bằng kết quả xử lý mật Đảng đối với tổ chức đảng để xảy ra tham nhũng là không khách quan, diễn hình như nhiều trường hợp tổ chức đảng có người tham nhũng nhưng do nhiều yếu tố dẫn đến tổ chức đảng không bị xử lý kỷ luật (người tham nhũng không phải là Đảng viên; quan điểm chủ quan của cơ quan xử lý; tổ chức đảng là tập hợp Đảng	Tây Ninh

	viên, quản chúng của nhiều cơ quan nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa sâu sát về khách quan; v.v); trong khi đó cơ quan Thanh tra hay chính UBND cấp có thẩm quyền cũng không có quyền can thiệp, góp ý thẩm quyền xử lý kỷ luật Đảng. + Ngoài ra, Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 vừa rồi còn tồn tại một số vướng mắc như: (1) Tiêu chí mang tính chất “chỉ tiêu”, nếu không phát sinh thì không có điểm nhưng pháp luật không quy định (như tiêu chí chỉ đạo xử lý tố cáo, phản ánh về tham nhũng; xử lý xung đột lợi ích, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, phát hiện tham nhũng qua các hình thức kiểm soát hành chính, tài sản tham nhũng v.v); (2) Chỉ tiêu không được công bố, yêu cầu về mặt số lượng nhưng đến khi đánh giá thì mới có yêu cầu (tiêu chí thanh, kiểm tra việc thực hiện pháp luật phòng chống tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước yêu cầu phải thực hiện đủ 04 cuộc/năm; trong khi lẽ ra phải có chỉ đạo ngay từ đầu năm 2022) cần được xem lại. Do đó, kiến nghị xem xét, ban hành Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của Chính phủ để tăng cường trách nhiệm của Ban ngành, địa phương (tương tự các chỉ số PCI, PAPI, v.v); xem xét hoàn thiện nội dung tiêu chí đánh giá của Bộ Chỉ số để phản ánh đúng thực tiễn của Bộ ngành, địa phương và phù hợp với quy định pháp luật	
13	Công tác phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài Nhà nước theo Điều 81, 82 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 cho đến nay vẫn còn là nội dung rất mới đối với các địa phương (trừ những địa phương lớn là trung tâm kinh tế - chính trị - xã hội như Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Hà Nội, v.v) do khả năng xảy ra vấn đề hầu như rất ít. Ngoài ra, thẩm quyền của Thanh tra tỉnh phải tổ chức thanh tra đối với các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng thuộc phạm vi kiểm soát đang bị ràng buộc bởi Điều 58 và điểm a khoản 3 Điều 59 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, cụ thể điều kiện tiên quyết để có thể thanh tra với các tổ chức này chính là “Có dấu hiệu thực hiện không đúng quy định về các biện pháp phòng ngừa tham nhũng” hoặc “Yêu cầu của việc giải quyết phản ánh, tố cáo về hành vi vi phạm trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng”, trên thực tế rất khó để đảm bảo điều kiện này (trừ cấp Bộ, ngành tiếp cận nhiều thông tin và có sẵn nguồn lực chuyên trách). Thanh tra tỉnh chỉ có thể tổ chức kiểm tra thường xuyên do chưa có cơ chế ràng buộc cụ thể, nếu không có cơ sở nêu trên mà tiến hành thanh tra thì có thể sẽ bị các tổ chức này khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính, làm ảnh hưởng đến uy tín địa phương, ngành Thanh tra cũng như tạo dư luận không tốt về việc gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của các công ty đại chúng và tổ chức tín dụng. Kiến nghị xem xét, tham mưu bổ sung quy định nhằm pháp lý hóa thẩm quyền kiểm tra của Thanh tra tỉnh	Tây Ninh

	nói riêng, các cơ quan thanh tra có thẩm quyền kiểm soát công tác phòng chống tham nhũng tại các tổ chức ngoài Nhà nước nói chung. Đồng thời, kiến nghị chỉ đạo tổ chức tập huấn chuyên đề riêng đối với công tác này để hướng dẫn chuyên sâu cho thanh tra các địa phương thực hiện có chất lượng, hiệu quả	
14	Về hình thức kỷ luật người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu để xảy ra tham nhũng tại Điều 76, 78 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ tồn tại 02 vướng mắc như sau: + Nguyên tắc áp dụng mức xử lý kỷ luật trách nhiệm lãnh đạo theo Điều 76, 78 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ là căn cứ theo mức án (ví dụ: Khiến trách khi xảy ra vụ án tham nhũng ít nghiêm trọng; Cảnh cáo khi xảy ra vụ án tham nhũng nghiêm trọng; Cách chức khi xảy ra vụ án tham nhũng rất nghiêm trọng trở lên) là chưa dự liệu được trường hợp người tham nhũng được xét xử “hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng” theo khoản 1 Điều 54 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ nhưng chỉ liên quan đến bị cáo, không mang ý nghĩa giảm nhẹ trách nhiệm của lãnh đạo cơ quan để xảy ra tham nhũng (ví dụ như người tham nhũng hoặc gia đình có công với cách mạng; lập công chuộc tội; đang mang thai; thành khẩn khai báo; tự thú v.v). Do đó, nếu chỉ căn cứ vào mức án theo Điều 76, 78 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ là còn chưa chặt chẽ. + Trường hợp hành vi tham nhũng xảy ra trong nhiều giai đoạn lãnh đạo khác nhau nhưng không bị phát hiện, mức độ nghiêm trọng từng giai đoạn là ít nghiêm trọng nhưng đến khi phát hiện thì tổng giá trị vi phạm đến mức mức nghiêm trọng cao hơn (ví dụ: Ông A có hành vi nhận hối lộ trong 03 giai đoạn ông B, ông C, ông D làm Thủ trưởng, mỗi giai đoạn 25 triệu đồng. Đến giai đoạn ông D làm Thủ trưởng thì hành vi ông A bị phát hiện và xử lý với mức án 05 năm tù - án nghiêm trọng). Như vậy, nếu chỉ áp dụng theo Điều 76, 78 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ để xử lý mức độ Cảnh cáo thì không hợp lý, còn xử lý mức độ Khiến trách thì không có quy định. Kiến nghị có giải pháp thống nhất với Tòa án nhân dân tối cao trong việc xác định tính chất nguy hiểm và nghiêm trọng của hành vi tham nhũng khi chưa bao gồm các tình tiết giảm nhẹ trong Bản án để làm cơ sở xác định trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu để xảy ra tham nhũng	Tây Ninh
15	Trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra, quy định hiện hành chưa dự liệu được trường hợp đối tượng thanh tra/đối tượng có liên quan là doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành kiến nghị trong kết luận thanh tra không hoạt động, không sản xuất kinh doanh trong thời gian dài nhưng không thực hiện thủ tục giải thể hoặc phá sản doanh nghiệp thì trên thực tế vẫn phải theo dõi thi hành; dẫn đến nhiều kết luận thanh tra bị kéo dài nhiều năm không thi hành được. Thực tiễn tại một số địa phương khác cho thấy đối tượng chủ doanh nghiệp vẫn có thể đăng ký thành lập doanh nghiệp mới để sản xuất kinh doanh mà không bị ràng buộc bởi khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020; trong khi không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo	Tây Ninh

	kết luận thanh tra. Kiến nghị Thanh tra Chính phủ cần quy định cơ chế cho phép cơ quan thanh tra gửi thông tin doanh nghiệp không thi hành kiến nghị trong kết luận thanh tra có hiệu lực pháp luật cho cơ quan thẩm quyền cấp phép thành lập doanh nghiệp để thực hiện nội dung nêu trên; nếu xác định lý do doanh nghiệp không hoạt động là để né tránh thi hành kết luận thanh tra thì có quyền kiến nghị cơ chế xử lý mạnh như thu hồi giấy phép kinh doanh, buộc thực hiện thủ tục giải thể doanh nghiệp để cơ quan thanh tra có cơ sở kết thúc việc theo dõi thực hiện	
	Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm, thực hiện nhiều chủ trương, giải pháp để giải quyết đơn thư tố cáo của công dân. Bởi tố cáo là một trong những quyền cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp và được pháp luật bảo vệ. Việc tố cáo đúng có giá trị rất lớn, giúp cơ quan chức năng phát hiện, xử lý kịp thời những cá nhân, tập thể sai phạm, bảo đảm kỷ cương pháp nước. Thông qua giải quyết tố cáo, Đảng và Nhà nước kiểm tra tính đúng đắn, sự phù hợp của đường lối, chính sách, pháp luật, từ đó để ngày càng hoàn thiện hơn. Tuy nhiên, tình trạng người dân gửi đơn thư tố cáo sai sự thật, lợi dụng quyền tố cáo để vu khống, tố cáo sai sự thật vì mục đích, động cơ cá nhân; làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự của cá nhân, tổ chức bị tố cáo, gây phức tạp tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây ra nhiều hệ lụy đối với xã hội. Cho đến nay vẫn chưa có chế tài xử lý hành chính đối với trường hợp này, dẫn đến gây khó khăn. Đề nghị nghiên cứu, ban hành văn bản quy định xử lý đối với những trường hợp nêu trên.	Thưcia Thiên - Huế
16	Công tác phòng, chống tham nhũng đã có nhiều chuyển biến tích cực được toàn thể nhân dân đánh giá cao. Tuy nhiên việc phòng còn kém, nên có bộ luật thật nghiêm khắc và chặt chẽ kết hợp cùng mức lương phù hợp để cán bộ, công chức không thể, không dám, không muốn tham nhũng. Do đó đề nghị nghiên cứu trình Quốc hội xây dựng Luật phòng, chống tham nhũng có chừng chế tài đủ mạnh và chặt chẽ hơn	Vĩnh Phúc
17	Luật Thanh tra năm 2022 và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra chưa có nội dung quy định về việc thanh tra trong công tác phòng, chống tham nhũng. Đề nghị có hướng dẫn về công tác thanh tra phòng, chống tham nhũng trên cơ sở Luật Thanh tra 2022 và Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 30/6/2023.	Bắc Kạn
18	Khoản 3 Điều 59 Luật Thanh tra năm 2022 quy định "quyết định thanh tra phải được gửi đến đối tượng thanh tra và công bố chậm nhất là 15 ngày trước ngày tiến hành thanh tra trực tiếp" là mâu thuẫn với khoản 11 Điều 1 và khoản 2 Điều 49 Luật Thanh tra năm 2022 quy định thời hạn thanh tra trực tiếp là tính từ thời điểm công bố quyết định thanh tra / đến khi kết thúc thanh tra trực tiếp.	Tây Ninh
19	Kiến nghị tham mưu Chính phủ khi trình Quốc hội sửa đổi đề nghị bỏ cụm từ "và công bố" tại khoản 3 Điều 59 Luật Thanh tra năm 2022.	
20	Quy định về quyền phong tỏa tài khoản đối tượng thanh tra theo Điều 90 Luật Thanh tra năm 2022 chưa	Tây Ninh

	quy định cụ thể trách nhiệm phối hợp của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc chỉ đạo các tổ chức tín dụng thực hiện phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra. Hơn nữa, việc phong tỏa tài khoản đối tượng thanh tra là công tác phải thực hiện diện rộng toàn quốc do đối tượng thanh tra có thể mở tài khoản tại các chi nhánh ngoài địa bàn cơ quan thanh tra, cần thiết phải có sự phối hợp chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đến tận sở chính của các tổ chức tín dụng mới đảm bảo rà soát đầy đủ thông tin mở tài khoản của đối tượng thanh tra, đảm bảo tính khả thi. Kiến nghị tham mưu Chính phủ trình Quốc hội bổ sung quy định trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tăng tính pháp lý về trách nhiệm của tổ chức này trong phối hợp phong tỏa tài khoản của đối tượng thanh tra	
21	Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trong cơ quan tổ chức, đơn vị có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2020. Tuy nhiên, sau gần 03 năm thực hiện vẫn chưa có hướng dẫn về quy trình xác minh tài sản, thu nhập dẫn đến khó khăn trong quá trình thực hiện của các Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Đề nghị ban hành hướng dẫn về trình tự, thủ tục xác minh tài sản, thu nhập để có cơ sở triển khai thực hiện.	Bắc Kạn
II	Nhóm kiến nghị có thể giải quyết được bằng việc ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; tổ chức thành tra, kiểm tra, xử lý vi phạm... (02 kiến nghị)	
01	Cử tri kiến nghị Thanh tra Chính phủ sớm ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, làm cơ sở để các địa phương triển khai thực hiện kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan Thanh tra cấp tỉnh.	Hải Phòng
02	Cử tri kiến nghị xem xét, sửa đổi khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng để lượng hóa các biểu mẫu phù hợp, đảm bảo thống nhất, thuận lợi và nâng cao hiệu quả, chất lượng của công tác tổng hợp báo cáo ngành thanh tra.	Hải Phòng
B	NHÓM KIẾN NGHỊ DO VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CHUYỂN (05 kiến nghị)	
I	Nhóm kiến nghị tiếp thu, giải trình, cung cấp thông tin (05 kiến nghị)	
01	Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đạt nhiều kết quả quan trọng, nhiều vụ trọng án về tham nhũng,	Quảng Trị

	tiêu cực mới được phát hiện; công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đối với các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực ngày càng chặt chẽ, có hiệu quả. Tuy nhiên, về vụ án Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, liên quan đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn, qua việc "bê công" kết quả thanh tra nhằm có lợi cho Ngân hàng SCB và tập đoàn Vạn Thịnh Phát của các đối tượng nguyên là cán bộ các cơ quan: thanh tra, kiểm tra, giám sát ngân hàng Nhà nước, làm thiệt hại cho tài sản quốc gia, kéo theo hàng ngàn gia đình lâm vào cảnh trắng tay để lại những hậu quả nặng nề về kinh tế xã hội. Bên cạnh đó, công tác xử lý, thu hồi tài sản sau khi xét xử các vụ án tham nhũng còn hạn chế. Đề nghị Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí tại các ngành, các cấp; đồng thời, có giải pháp quyết liệt, có chế tài xử lý mạnh mẽ hơn nữa nhằm ngăn chặn có hiệu quả các vụ án gây thất thoát lớn như vụ án Vạn Thịnh Phát đã nêu trên.	
02	Quy định xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng: + Khoản 1 Điều 80 Luật Cán bộ, công chức, khoản 1 Điều 53 Luật Viên chức quy định thời hiệu xử lý kỷ luật "được tính từ thời điểm có hành vi vi phạm", như vậy "thời điểm có hành vi vi phạm" của lãnh đạo cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng chính là "thời điểm phát sinh hành vi tham nhũng". Do đó, với quy định trên thì việc xử lý kỷ luật trách nhiệm để xảy ra tham nhũng đã phát sinh vướng mắc đối với các vụ án phức tạp, kéo dài nhiều năm mới có kết quả xét xử, từ đó dẫn đến không thể xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Kiến nghị Chính phủ xem xét có quy định áp dụng việc không tính thời hiệu xử lý kỷ luật trong trường hợp xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tham nhũng để góp phần tăng cường vai trò, trách nhiệm các cấp lãnh đạo, quản lý trong chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị mình	Tây Ninh
03	Cử tri kiến nghị: thời gian qua, cơ quan chức năng đã phát hiện và xử lý nhiều vụ án tham nhũng với mức tiền tham nhũng cao nhưng chưa công khai kết quả xử lý các vụ án. Đề nghị Chính phủ thông tin cho cử tri	Bình Phước

	rõ về kết quả xử lý các vụ án tham nhũng trong thời gian vừa qua.	
04	Cử tri phản ánh, hiện nay một số dự án trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đang dừng hoạt động do liên quan đến các Bản án, các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán có khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành nhưng chưa được giải quyết, tháo gỡ. Cử tri kiến nghị Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền quan tâm tháo gỡ, tạo điều kiện cho thành phố Đà Nẵng có thể khơi thông nguồn lực để phát triển thành phố, đồng thời, tránh tình trạng lãng phí tài sản nhà nước.	Đà Nẵng
05	a) Về vụ án của Vạn Thịnh Phát, cử tri cho rằng có nhiều cán bộ vi phạm ảnh hưởng uy tín của Đảng và Nhà nước nhưng cơ quan thanh tra, kiểm tra, giám sát lại chưa kịp thời ngăn chặn. Do đó, đề nghị Chính phủ chỉ đạo cơ quan chức năng vào cuộc xử lý nghiêm khắc, thu hồi tài sản tham nhũng và ngăn chặn mọi hình thức tẩu tán tài sản một cách hiệu quả, có phương án bồi thường cho các nạn nhân và cần có những điều chỉnh trong công tác quản lý hệ thống tài chính, ngân hàng, không để xảy ra việc tiêu cực như vụ án Vạn Thịnh Phát. Qua đó, góp phần ổn định an ninh trật tự xã hội. b) Cử tri và Nhân dân lo ngại khi tình trạng tham nhũng, tiêu cực vẫn xảy ra ở nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và ngày một tinh vi hơn. Một số tổ chức, cá nhân được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ chống tham nhũng đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để tham nhũng, tiêu cực, làm giảm lòng tin trong Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Nhân dân mong muốn các cơ quan chức năng tiếp tục mở rộng điều tra, làm rõ và xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức sai phạm, không bỏ lọt tội phạm, thông tin kịp thời, công khai, minh bạch kết quả điều tra để Nhân dân biết và giám sát; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở cấp địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư công.	TP. Hồ Chí Minh
II	Nhóm kiến nghị có thể giải quyết được bằng việc ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL; tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm... (0 kiến nghị)	